|  |  |
| --- | --- |
|  | **UNIT TEST** |
| Tự học toán lớp 8 – Unit Test | |



When printing, turn **off** hidden text. (Select **Tools/Options/Print**, deselect **Hidden Text**.)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin dự án** | Tự học toán lớp 8Use this field if you have a preliminary AFE. | Phiên bản Use this field to track different versions of this SOW. | 1.0 |
| Quản lý dự án: This is the person responsible for the day-to-day execution of project activities. |  | Sở hữu dự án This is the person responsible for the budget used to fund this project. | Thầy Ngô Huy Biên |
| Nhóm thực hiện | 21 + 22 + 23 + 24 +25 | Ngày chuyển giao This is the date the SOW is submitted for review. | 13/06/2010 |
| Ngày bắt đầu This is the date costs begin to be charged to the project – usually the date the SOW is started. | 5/04/2010 | Ngày kết thúc | 31/05/2010 |

**Tổng quan các chức năng được thay đổi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Miêu tả** | **Tác giả** |
| 19/5/2010 | 1.0 | Unit test các hàm trong chức năng load bài học, đăng ký tài khỏan và đăng nhập | Lương Kiến Minh |
| 05/06/2010 | 1.0 | Unit test thành phần trắc nghiệm | Tăng Phương Quý |

**Mục lục**

[Tổng quan các chức năng được thay đổi 1-1](#_Toc263013781)

[**Mục lục** 1-2](#_Toc263013782)

[1 UNitTest\_LoadFile(): 1-3](#_Toc263013783)

[2 Test\_LayDanhSachUser(): 2-3](#_Toc263013784)

[3 Test\_BUS\_KiemTraUserNameCoTonTaiChua(): 3-3](#_Toc263013785)

[4 Test\_BUS\_ThemNguoiDungMoi(): 4-3](#_Toc263013786)

[5 Test\_DAO\_ThemNguoiDungMoi(): 5-3](#_Toc263013787)

[6 Test\_DAO\_KiemTraTaiKhoanCoTonTaiHayKhong(): 6-4](#_Toc263013788)

[7 Test\_DAO\_LayMatKhauCuaTaiKhoan(): 7-4](#_Toc263013789)

[8 Test\_BUS\_LayMatKhauCuaTaiKhoan(): 8-4](#_Toc263013790)

# UNitTest\_LoadFile():

Test xem hàm đọc lên có đúng như tên file mong đợi không. Gọi hàm LoadFiles và mong đợi tên file được lấy là “Lessons\\chuong1.rtf”.

# Test\_LayDanhSachUser():

Test chức năng lấy danh sách user của hàm DAO.UserDAO.LayDanhSachTaiKhoan(DTO.UserDTO.DuongDanThuMucPupilAccount). Danh sách mong đợi là list: ".svn", "PupilUserName\_1", "PupilUserName\_2".

# Test\_BUS\_KiemTraUserNameCoTonTaiChua():

Test hàm BUS.ThongTinNguoiDung\_BUS.KiemTraUserNameCoTonTaiChua(ten) xem 1 user name có tồn tại hay không, test “hocsinh1” kết quả mong đợi trả về từ hàm trên là true.

# Test\_BUS\_ThemNguoiDungMoi():

Test hàm BUS.ThongTinNguoiDung\_BUS.ThemNguoiDungMoi(thongTinNguoiDung) thêm một người dùng mới, đưa vào XElement thongTinNguoiDung=

new XElement("ThongTinNguoiDung",

new XElement("TenDangNhap","hocsinh1"),

new XElement("MatKhau","12345678"),

new XElement("HoTen", "Học Sinh"),

new XElement("Truong","Nguyễn Trân"),

new XElement("Lop", "12A"),

new XElement("Email"),

new XElement("LoaiNguoiDung", 1));

và kết quả mong đợi trả ra là 0 (thành công), 1 (không tồn tại).

# Test\_DAO\_ThemNguoiDungMoi():

Test hàm DAO.ThongTinNguoiDung\_DAO.ThemNguoiDungMoi(duongDan, thongTinNguoiDung) thêm người dùng mới kết quả mong đợi trả ra từ hàm này là true (tạo thành công), thêm vào XElement thongTinNguoiDung =

new XElement("ThongTinNguoiDung",

new XElement("TenDangNhap", "hocsinh"),

new XElement("MatKhau", "12345678"),

new XElement("HoTen", "Học Sinh"),

new XElement("Truong", "Nguyễn Trân"),

new XElement("Lop", "12A"),

new XElement("Email"),

new XElement("LoaiNguoiDung",1));

kết quả mong đợi là true.

# Test\_DAO\_KiemTraTaiKhoanCoTonTaiHayKhong():

Test hàm DAO.NguoiDung\_DAO.KiemTraTaiKhoanCoTonTaiHayKhong, theo hàm này thì ta sẽ test xem tài khoản “TeacherUserName\_1” có nằm trong thư mục chứ tài khoản Giáo viên hay không, kết quả mong đợi là Có (true).

# Test\_DAO\_LayMatKhauCuaTaiKhoan():

Test hàm LayMatKhauCuaTaiKhoan() nằm trong class NguoiDung\_DAO, theo hàm này ta truyền vào 2 đối số là tên tài khỏan: “PupilUserName\_1” và đường dẫn đến thư mục chứa các tài khoản Học Sinh và nhận được password của tài khỏan đó (pass\_1), kết quả mong đợi là true

# Test\_BUS\_LayMatKhauCuaTaiKhoan():

Test hàm LayMatKhauCuaTaiKhoan() nằm trong class NguoiDung\_BUS, ta chỉ truyền vào 1 đối số là tên tài khoản cần lấy password (TeacherUserName\_2), hàm sẽ trả ra password của tài khỏan (pass\_4), kết quả mong đợi là false.

# TestLayCauHoi():

Kiểm tra hàm lấy câu hỏi (LayCauHoi) trong lớp TracNghiem có hoạt động đúng hay không, test truy cập trực tiếp biến internal của lớp TracNghiem trong file TracNghiem.cs để kiểm tra dữ liệu được đọc lên từ hàm này.

* Dữ liệu gồm 4 đối số:

1. Đường dẫn đến thư mục chứa câu hỏi: AppDomain.CurrentDomain.BaseDirectory + @"\BaiTapDaiSo\Chuong1\1".
2. Số thứ tự câu: "1".
3. verticalTab: 15.
4. horizontalTab: 50.

* Kết quả mong đợi:

Số phần tử trong danh sách câu của câu trắc nghiệm: 5.

Các đáp án theo thứ tự: fasle, true, false, false.

# TestChamDiem():

Kiểm tra kết quả của hàm chấm điểm. Hàm này truy cập trực tiếp đến biến internal của lớp TracNghiem trong file TracNghiem.cs để thay đổi tình trạng check của các check box, sau đó kiểm tra kết quả của hàm chấm điểm:

* Dữ liệu bao gồm:

1. Dữ liệu câu hỏi ở phần “9 TestLayCauHoi()”.
2. Thang điểm: 1.
3. Các trường hợp:

Case 1: Không check.

Case 2: Check sai.

Case 3: Check đúng.

* Kết quả mong đợi:

1. Case 1: 0.
2. Case 2: 0.
3. Case 3: 1.